

# QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

PGS.TS. Phạm Văn Sơn - Trần Thị Quyên

Trường Đại học Công nghệ kỹ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh  
 Trường Tiểu học Văn Khê, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội  
 Email: email pvson@moet.edu.vn

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học ở các trường tiểu học trở thành yêu cầu tất yếu. Quản lý ứng dụng CNTT đóng vai trò quyết định trong việc đảm bảo hiệu quả, đồng bộ và bền vững của quá trình đổi mới này. Bài viết phân tích thực trạng, chỉ ra những hạn chế trong công tác quản lý ứng dụng CNTT tại các trường tiểu học hiện nay, đồng thời đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học, phát huy năng lực số của giáo viên và học sinh, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong thời đại số.

**Từ khóa:** Quản lý giáo dục, công nghệ thông tin, dạy học tiểu học, đổi mới giáo dục, chuyển đổi số.  
 Nhận bài: 05/01/2026; Biên tập: 06/01/2026; Phản biện: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh bùng nổ mạnh mẽ của khoa học công nghệ (KH-CN) nói chung và công nghệ thông tin (CNTT) nói riêng đã tác động mạnh mẽ vào sự phát triển của mọi ngành nghề, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đã tạo ra những cơ hội, thách thức cho ngành giáo dục (GD) trong đào tạo nguồn nhân lực cho các lĩnh vực của nền kinh tế, xã hội hiện đại của nước ta.

Những năm gần đây, toàn ngành giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) Việt Nam đã tích cực đầu tư xây dựng hạ tầng, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành hoạt động giáo dục, dạy học, bước đầu đã xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành, phục vụ thông tin quản lý GD. Từ phía các nhà trường, CNTT cũng được ứng dụng trong việc kết nối nhà trường với phụ huynh, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử... Với việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), vai trò của CNTT đã thể hiện ngày một hiệu quả góp phần phát triển năng lực người học.

Thực tiễn cho thấy có nhiều yếu tố tác động đến việc nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường TH của nước ta nhưng chưa có nghiên cứu đầy đủ, toàn diện về quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học. Chính vì vậy nghiên cứu chuyên sâu những quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục là vấn đề cấp thiết hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận về ứng dụng và quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học

2.1.1. Khái niệm và vai trò của CNTT trong dạy học

- Dạy học tiểu học là quá trình sử dụng các phương pháp giáo dục tích cực và sáng tạo nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện cả về kiến thức,

kỹ năng và phẩm chất. Hoạt động dạy học ở bậc tiểu học chú trọng phát huy tính chủ động, khả năng tự học của học sinh thông qua các hình thức như dạy học theo dự án, tích hợp liên môn, thảo luận, hỏi - đáp, giải quyết vấn đề, kết hợp trò chơi, kể chuyện và trải nghiệm thực tế. Những phương pháp này góp phần hình thành nền tảng kiến thức vững chắc, rèn luyện kỹ năng sống và nuôi dưỡng tình yêu học tập cho học sinh ngay từ những năm đầu đến trường.

Ứng dụng CNTT là việc sử dụng máy tính, phần mềm và các công cụ số để xử lý thông tin, tự động hóa quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động trong nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Trong dạy học, ứng dụng CNTT được hiểu là sự vận dụng kiến thức và kỹ năng công nghệ vào quá trình tương tác giữa giáo viên (GV) và học sinh (HS) nhằm truyền thụ và lĩnh hội tri thức, phát triển tư duy, năng lực sáng tạo và hình thành các phẩm chất theo mục tiêu giáo dục. Việc ứng dụng CNTT giúp đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, mở rộng không gian học tập và tăng cường khả năng tiếp cận tri thức của học sinh.

Quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường tiểu học là những tác động có mục đích, có kế hoạch và có tổ chức của hiệu trưởng nhằm thúc đẩy việc ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục. Nội dung quản lý bao gồm xây dựng chiến lược và kế hoạch triển khai, bồi dưỡng năng lực CNTT cho giáo viên, đầu tư cơ sở hạ tầng, khuyến khích sử dụng các công cụ số như bài giảng điện tử, hệ thống quản lý học tập và các ứng dụng học tập trực tuyến. Đồng thời, nhà trường cần tăng cường phối hợp với phụ huynh thông qua các nền tảng số để hỗ trợ quản lý và giáo dục học sinh hiệu quả hơn.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, CNTT

giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả dạy học ở trường tiểu học. Việc ứng dụng CNTT hợp lý và sáng tạo giúp tăng cường tương tác giữa GV và học sinh thông qua hình ảnh, video, âm thanh và các mô phỏng trực quan, tạo môi trường học tập hiện đại, hấp dẫn. CNTT còn hỗ trợ giáo viên linh hoạt chỉnh sửa, hoàn thiện giáo án, rèn luyện kỹ năng sư phạm và khai thác hiệu quả các nguồn học liệu mở, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, đồng thời phát triển kỹ năng số cho học sinh tiểu học.

### 2.1.2. Các mức độ ứng dụng CNTT trong thiết kế bài giảng của giáo viên tiểu học

GV là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong dạy học, có sự hiểu biết sâu sắc để đáp ứng đổi mới giáo dục. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng ứng CNTT trong thiết kế bài giảng ở 5 mức:

Mức 1: GV cần thể hiện được năng lực khi sử dụng các thao tác đơn thuần như soạn giáo án, sử dụng internet để khai thác học liệu, biết in ấn các tài liệu... Tuy nhiên GV chưa ứng dụng CNTT để dạy học trên lớp.

Mức 2: GV có thể biết ứng dụng CNTT cho quá trình dạy học có thể ở một khâu, một công đoạn nào đó. GV biết sử dụng bài giảng trình chiếu để dạy học, có thể sử dụng được thiết bị điện tử đơn giản. Bản thân GV có thể biết đến thực hiện trao đổi nội dung bài giảng lên website.

Mức 3: GV phải biết khai thác đồng thời nhiều phần mềm chuyên dụng cho quá trình dạy học, biết sử dụng phòng học đa phương tiện và các thiết bị cho hoạt động ứng dụng CNTT.

Mức 4: GV phải có năng lực tích hợp các ứng dụng CNTT trong dạy học được GV sử dụng thành thạo ở toàn bộ các khâu xây dựng kế hoạch dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học; sử dụng thành thạo mạng để khai thác các dữ liệu học liệu, do đó yêu cầu GV phải được trang bị đầy đủ các thiết bị CNTT hiện đại, năng lực sử dụng CNTT mức cao.

Mức 5: GV có khả năng sử dụng CNTT ở mức thành thạo, GV phải làm việc cùng HS khi thao tác các thiết bị hiện đại như máy tính bảng, phần mềm quản lý học, hệ thống mạng để xây dựng môi trường thông tin.

CNTT sẽ hỗ trợ hoạt động dạy học, nhất là thực hiện dạy học phát triển phẩm chất, năng lực HS một cách thuận lợi và hiệu quả trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam, một trong những tiêu điểm quan trọng là thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### 2.1.3. Nội dung quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường tiểu học

- Quản lý ứng dụng CNTT vào chuẩn bị bài giảng

GV phải xác định và xây dựng kế hoạch cá nhân về ứng dụng CNTT trong dạy học bao gồm xác định các loại giáo án điện tử, bài giảng e-learning; kịch bản; video lồng ghép; ứng dụng CNTT vào một tiết hay toàn bộ nội dung bài giảng. Đồng thời GV cần

sử dụng kỹ thuật CNTT để tổng hợp các tư liệu về bài giảng; khai thác nguồn bài giảng với form biểu có sẵn để vận dụng cho bài giảng của mình; sử dụng các ngôn ngữ phần mềm trình bày nội dung bài giảng.

Quản lý xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT trong giảng dạy từ trường đến tổ chuyên môn (TCM) và của từng GV. Hệ thống kế hoạch phải đảm bảo tính thống nhất và được cụ thể hóa dần theo cấp độ. Nội dung các bản kế hoạch cần xác định được nội dung, phương pháp và mức độ ứng dụng CNTT, phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT của nhà trường.

- Quản lý ứng dụng CNTT vào tổ chức giảng dạy trên lớp

GV cần quan tâm đến các giáo án được trình bày trên lớp; khi đó các ứng dụng CNTT trong dạy học được vận dụng theo tiết, chu trình các bước thực hiện để thực hiện mục tiêu đổi mới các PPDH như vậy mới phát huy được vai trò tự học, tự tìm hiểu của HS.

Tiến hành quản lý hoạt động tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học. cán bộ quản lý (CBQL) bố trí lực lượng tham gia gồm tổ trưởng chuyên môn, GV các bộ môn sử dụng triệt để ứng dụng CNTT gồm thiết bị, máy móc, ứng dụng phần mềm dạy học, tài nguyên sử dụng trên mạng internet, các học liệu điện tử cho bài giảng sinh động. Đồng thời CBQL chỉ đạo GV tăng cường hoạt động dạy học ở phòng học đa phương tiện; phòng chức năng; công cụ tối đa trong ứng dụng CNTT để sử dụng đa dạng hình thức dạy học. Hiệu trưởng tổ chức và chỉ đạo GV trong quá trình hướng dẫn HS học với các ứng dụng CNTT trong quá trình DH

- Quản lý ứng dụng CNTT vào kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS tiểu học

Quản lý ứng dụng CNTT vào quá trình kiểm tra, đánh giá giúp CBQL thường xuyên kiểm soát chất lượng, hiệu quả trong quá trình dạy học của nhà trường. CBQL thực hiện các công việc gồm:

Xây dựng và quản lý chặt chẽ kế hoạch về kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường. Kế hoạch đảm bảo nêu lên được các nội dung, chỉ tiêu, phương pháp, hình thức, lực lượng kiểm tra đánh giá.

CBQL chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá trong dạy học ở nhà trường. CBQL chỉ đạo Tổ chuyên môn và GV ứng dụng CNTT trong quá trình kiểm tra, đánh giá học tập của học sinh làm sinh động hơn hình thức dạy học.

Quản lý các hoạt động tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch, chất lượng hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường tiểu học; theo định kỳ có đánh giá và rút kinh nghiệm.

- Tổ chức các điều kiện hỗ trợ ứng dụng CNTT vào dạy học

CBQL thực hiện việc xây dựng kế hoạch đầu tư,

mua sắm trang thiết bị về CNTT, đảm bảo công tác hạ tầng viễn thông, kết nối internet, mạng LAN; sự hỗ trợ các thiết bị trình chiếu trong quá trình dạy học.

CBQL xây dựng quy chế, nội quy chỉ đạo công tác sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị trong ứng dụng CNTT. Mỗi nhà trường CBQL đều xây dựng quy chế cho TCM, GV các bộ môn nắm được yêu cầu, nội quy sử dụng trang thiết bị đảm bảo an toàn, bền vững, thân thiện với môi trường, hiệu quả chi phí.

Quản lý, chỉ đạo việc thực hiện bố trí nguồn lực con người, tài chính để thực hiện công tác mua sắm, sửa chữa, thay thế về thiết bị ứng dụng CNTT và cơ sở vật chất nhà trường.

Quản lý các công tác xây dựng tiêu chí, đánh giá chất lượng, hiệu quả, tiến độ hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư về mua sắm thiết bị ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Tổ chức ứng dụng CNTT vào phát triển môi trường học tập cho HS

Đây là nội dung rất cần thiết đối với mỗi GV trường tiểu học. Nhà trường yêu cầu TCM, GV sử dụng Internet trong khai thác sử dụng, lưu giữ và chia sẻ tư liệu, tài nguyên hỗ trợ hoạt động dạy - học.

Nhà trường yêu cầu TCM, GV sử dụng ứng dụng CNTT trong xây dựng môi trường dạy học đa phương tiện. Xây dựng cơ chế huy động các nguồn lực hỗ trợ trong phát triển môi trường học tập cho HS tiểu học.

*2.2. Thực trạng quản lý ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học ở các trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*

*2.2.1. Ưu điểm*

Kết quả khảo sát CBQL, GV, HS ở một số trường tiểu học bước đầu đánh giá Hiệu trưởng các trường TH đã thực hiện nghiêm túc Điều lệ trường TH và các văn bản pháp quy về GD&ĐT và CNTT. Bước đầu có ý thức xây dựng môi trường CNTT. Các trường khuyến khích GV tự soạn giáo án, bài giảng điện tử và tài liệu giảng dạy để ứng dụng CNTT trong các môn học, chỉ đạo GV và HS sử dụng phần mềm mã nguồn mở trong và ngoài các giờ học tin học; tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho GV, cán bộ quản lý cơ sở GD. Cơ sở vật chất của các trường tiểu học đã có sự đầu tư bước đầu phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý. Nhà trường có ý thức xây dựng môi trường CNTT; bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cho GV. Hiệu trưởng nhiều trường đã xây dựng được một hệ thống các biện pháp quản lý phù hợp và tập trung chỉ đạo có kết quả ở một số nội dung quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học.

*2.2.2. Hạn chế*

Một số trường tiểu học chỉ đạo GV ứng dụng CNTT đổi mới PPDH chưa thật đồng bộ. Việc quản lý hoạt động học tập của học sinh trong môi trường CNTT vẫn còn nhiều hạn chế, từ việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện, tổ chức kiểm tra, đánh giá kế hoạch xây dựng môi trường CNTT, thúc đẩy

ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra, đánh giá các hoạt động có ứng dụng CNTT trong dạy của GV và trong học tập của HS.

Trình độ ứng dụng CNTT trong dạy học của GV chưa đồng đều, chưa có đam mê và sáng tạo. Một số GV còn ngại đổi mới và còn né tránh. Một số GV chưa nắm vững kỹ thuật và quy trình xây dựng, thiết kế giáo án có ứng dụng CNTT, chưa biết khai thác tối đa những tiện ích của CNTT để đổi mới PPDH.

Ứng dụng CNTT trong học tập hầu hết vẫn mang tính tự phát, chưa được hướng dẫn và triển khai chính thức. Xây dựng kế hoạch và tổ chức ứng dụng CNTT trong dạy học đã được triển khai, tuy nhiên kết quả đạt được chưa cao. Kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT tại các trường tiểu học chưa quyết liệt, sau kiểm tra chưa có các biện pháp khả thi nhằm khắc phục những tồn tại, yếu kém. Chưa có sự động viên khuyến khích kịp thời những GV nên chưa thúc đẩy được việc ứng dụng CNTT rộng rãi.

*2.3. Các biện pháp quản lý ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học ở các trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*

Biện pháp 1. Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho đội ngũ CBQL, giáo viên về ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường tiểu học. Đây là biện pháp có ý nghĩa nền tảng, nhằm giúp cán bộ quản lý và giáo viên nhận thức đầy đủ vai trò, ý nghĩa của việc ứng dụng CNTT trong đổi mới giáo dục. Thông qua việc phổ biến các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục, đội ngũ CBQL và GV hiểu rõ yêu cầu, trách nhiệm của mình trong việc ứng dụng CNTT vào dạy học, từ đó hình thành thái độ tích cực, chủ động và tự giác trong triển khai thực hiện.

Biện pháp 2. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực lập kế hoạch và ứng dụng CNTT cho giáo viên ở trường tiểu học. Biện pháp này nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng và thái độ của giáo viên trong việc ứng dụng CNTT vào dạy học. Nhà trường cần tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên giúp giáo viên cập nhật kiến thức, sử dụng thành thạo các công cụ CNTT, đồng thời biết vận dụng công nghệ vào xây dựng kế hoạch dạy học, lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học và điều kiện thực tế của địa phương.

Biện pháp 3. Quản lý nội dung và phương pháp dạy học có ứng dụng CNTT. Nhà trường cần chỉ đạo giáo viên đổi mới nội dung và phương pháp dạy học theo hướng tăng cường sử dụng tài liệu số như hình ảnh, video, âm thanh và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy để bài học trở nên sinh động, hấp dẫn. Đồng thời, cần xây dựng và quản lý kho học liệu số dùng chung, tổ chức chia sẻ tài nguyên dạy học một cách khoa học, qua đó nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học.

Biện pháp 4. Ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong quản lý lớp học và học sinh

Việc sử dụng các phần mềm quản lý lớp học và học sinh là biện pháp không thể thiếu trong quản lý dạy học ở trường tiểu học. Thông qua các công cụ số, nhà trường có thể quản lý sĩ số, điểm danh, theo dõi quá trình học tập và sinh hoạt của học sinh một cách thuận tiện. Bên cạnh đó, tổ chức dạy học trực tuyến, kết nối từ xa và quản lý hồ sơ học sinh trên nền tảng số giúp nâng cao hiệu quả quản lý và tính linh hoạt trong dạy học.

Biện pháp 5. Quản lý hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập có ứng dụng CNTT. Biện pháp này nhằm đảm bảo việc ứng dụng CNTT trong dạy học được thực hiện theo đúng kế hoạch và lộ trình của nhà trường. Hiệu trưởng cần tổ chức kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT của giáo viên, từ đó điều chỉnh kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng phù hợp. Việc sử dụng các hệ thống quản lý học tập như LMS giúp giáo viên giao bài, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách hiệu quả, khách quan.

Biện pháp 6. Quản lý sự phối hợp và kết nối giữa nhà trường, giáo viên, phụ huynh và các lực lượng liên quan. Nhà trường cần tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên, phụ huynh và các lực lượng xã hội trong việc ứng dụng CNTT vào dạy học. Việc sử dụng sổ liên lạc điện tử, các nền tảng trao đổi trực tuyến giúp phụ huynh kịp thời nắm bắt tình hình học tập của con em, từ đó phối hợp hiệu quả với nhà trường trong công tác giáo dục. Đồng thời, tổ chức các hoạt động giao lưu, thi đua, kiểm tra có ứng dụng CNTT góp phần nâng cao hứng thú học tập cho học sinh.

Biện pháp 7. Huy động các nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất và điều kiện đảm bảo cho ứng dụng CNTT trong dạy học. Biện pháp này có ý nghĩa quan trọng nhằm đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Nhà trường cần huy động các nguồn lực để đầu tư trang thiết bị, hệ thống máy tính, đường truyền Internet và cơ sở dữ liệu. Việc tăng cường cơ sở vật chất và hạ tầng CNTT góp phần nâng cao điều kiện dạy và học, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, phương pháp dạy học và chuyển đổi số trong giáo dục tiểu học.

### 3. Kết luận

Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số, việc ứng dụng CNTT trong dạy học là xu thế tất yếu. Do đó, quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học các trường TH là vấn đề cấp thiết. Hiện nay, quản lý UDCNTT trong dạy học các trường tiểu học vẫn đang còn là hướng mới mẻ, có nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn cần được tiếp tục nghiên cứu và khám phá. Vai trò CNTT dạy học tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới GD hiện nay; tính tất yếu của việc ứng dụng CNTT trong dạy học, cũng như nội dung, phương pháp ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học Làm rõ khái niệm ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường tiểu học.

Từ cơ sở lý luận đã phân tích và thực trạng quản lý ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học ở các trường TH đáp ứng đổi mới GD để đạt hiệu quả tác giả đề xuất 7 biện pháp quản lý. CBQL trường tiểu học xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học, nâng cao nhận thức và bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong dạy học cho đội ngũ CBQL và GV, quản lý ứng dụng CNTT trong giảng dạy của thầy và học của trò, quản lý các điều kiện hỗ trợ cho việc ứng dụng CNTT, thường xuyên kiểm tra và đánh giá kết quả ứng dụng CNTT trong dạy học để có sự điều chỉnh thích hợp.

Để thực hiện hiệu quả tốt các biện pháp đề xuất, CBQL các cấp cần tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, có hệ thống và căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương để lựa chọn một số biện pháp chủ đạo ■

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành TƯ (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001). *Chỉ thị 29/2001/CT-BGD&ĐT về việc tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2001 - 2005.*
- [3]. Lê Công Triêm, Nguyễn Đức Vũ (2006). *Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.* Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- [4]. Nguyễn Văn Tuấn (2014). *Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học địa lý ở trường trung học phổ thông.* Luận án tiến sĩ.
- [5]. Sayling Wen (2003). *Công nghệ thông tin và nền giáo dục trong tương lai.* Nxb. Bưu điện.
- [6]. Shazia Mumaz (2000). *Factors affecting teachers' use of information and communications technology: a review of the literature.* Journal of information technology for teacher education, tr. 319 - 342.

## Managing the application of information technology in teaching at the primary schools to meet the requirements of educational innovation

Assoc. Prof. Dr. Pham Van Son - Tran Thi Quyen

Ho Chi Minh City University of Technology and Engineering

Van Khe Primary School, Ha Dong ward, Hanoi City

Email: pvson@moet.edu.vn.

**Abstract:** In the context of national digital transformation and comprehensive educational innovation, the application of information technology (IT) in teaching at the primary schools has become an indispensable requirement. IT application management plays a crucial role in ensuring the effectiveness, consistency, and sustainability of this innovation process. This article analyzes the current situation and points out the limitations in the management of IT applications in the primary schools today. It also proposes appropriate management solutions to improve teaching and learning effectiveness, promote the digital capabilities of the teachers and students, and meet the requirements of the 2018 General Education Program in the digital era.

**Keywords:** Educational management, information technology, teaching primary education, educational innovation, digital transformation.